

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/HNGĐ-ST
Ngày 04-5-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Hùng

Ông Nguyễn Văn Chương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn 02, xã M, huyện T1, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn B, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn 02, xã M, huyện T1, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18 tháng 12 năm 2020 cùng các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, chị Trần Thị T (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Vũ Văn B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T1, thành phố Hải Phòng theo

Giấy chứng nhận kết hôn số 95 ngày 04 tháng 11 năm 2013. Sau khi cưới vợ chồng sinh sống tại thôn 02, xã M, huyện T1, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn B.

Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Vũ Văn B có hai con chung tên là Vũ Văn D sinh ngày 26/6/2013 và Vũ Thị Huyền T2 sinh ngày 18/7/2014. Hiện hai con đang khỏe mạnh, phát triển bình thường và chị Trần Thị T đang nuôi dưỡng con tên Vũ Thị Huyền T2, anh Vũ Văn B đang nuôi dưỡng con tên Vũ Văn D nên khi ly hôn chị đề nghị giữ nguyên việc nuôi dưỡng con như hiện nay. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị đề nghị để chị và anh Vũ Văn B tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị T và anh Vũ Văn B không có tài sản chung, chị không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Bị đơn là anh Vũ Văn B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không trình bày quan điểm của mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn chưa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết nội dung vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Vũ Văn B. Giao con chung tên là Vũ Văn D sinh ngày 26/6/2013 cho anh Vũ Văn B trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung tên là Vũ Thị Huyền T2 sinh ngày 18/7/2014 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Trần Thị T và anh Vũ Văn B tự thỏa thuận giao nhận cho nhau. Về tài sản chung vợ chồng do Tòa án không thụ lý giải quyết khi ly hôn nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về các tài liệu, chứng cứ và tình tiết của vụ án:

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Về quan hệ hôn nhân, con chung và lý do đề nghị Tòa án giải quyết các quan hệ đó phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà đương sự giao nộp, phù hợp với tài liệu do Tòa án thu thập được, anh Vũ Văn B không có ý kiến gì nên thuộc trường hợp không phải chứng minh; Quan hệ tài sản chung vợ chồng đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt vấn đề phải chứng minh.

Các tình tiết mà các bên không thống nhất: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, anh Vũ Văn B đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị T và anh Vũ Văn B.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị T và anh Vũ Văn B được xác lập theo Giấy chứng nhận kết hôn số 95 ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện T1, thành phố Hải Phòng là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xảy ra va chạm, mâu thuẫn trở nên căng thẳng, trầm trọng dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Trần Thị T xin ly hôn với anh Vũ Văn B. Anh Vũ Văn B không trình bày quan điểm thể hiện chưa thực sự quan tâm đến hôn nhân. Căn cứ vào thực tế của quan hệ hôn nhân và quy định của pháp luật, áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị T với anh Vũ Văn B.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Vũ Văn B có hai con chung tên là Vũ Văn D sinh ngày 26/6/2013 và Vũ Thị Huyền T2 sinh ngày 18/7/2014. Khi ly hôn chị Trần Thị T đề nghị nuôi con tên Vũ Thị Huyền T2 và anh Vũ Văn B nuôi con tên Vũ Văn D, anh Vũ Văn B không trình bày quan điểm của mình. Tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của các đương sự thể hiện chị Trần Thị T và anh Vũ Văn B đều có điều kiện, khả năng và thời gian để chăm sóc con chung tốt như nhau, con chung tên Vũ Văn D đang do anh Vũ Văn B nuôi dưỡng và có nguyện vọng ở

với cha, con chung tên Vũ Thị Huyền T2 đang do chị Trần Thị T nuôi dưỡng và cả hai con đều khỏe mạnh, phát triển bình thường. Căn cứ vào nguyện vọng của con, tình hình thực tế và quy định của pháp luật nên áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung tên là Vũ Văn D cho anh Vũ Văn B trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung tên là Vũ Thị Huyền T2 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị Trần Thị T trình bày để tự thỏa thuận và anh Vũ Văn B không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Trần Thị T và anh Vũ Văn B không có yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Vũ Văn B.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên là Vũ Văn D sinh ngày 26/6/2013 cho anh Vũ Văn B trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung tên là Vũ Thị Huyền T2 sinh ngày 18/7/2014 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc trực tiếp nuôi con chung được thực hiện cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị T và anh Vũ Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Trần Thị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

tại Biên lai số 0015667 ngày 05 tháng 01 năm 2021, chị Trần Thị T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị T, anh Vũ Văn B không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã M, huyện T1;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trung Hiếu